| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHIÊM HÓA**<br>**TỈNH TUYÊN QUANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 16/2022/QĐST-DS | *Chiêm Hóa, ngày 18 tháng 8 năm 2022.* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 280, 288, 290, 463, 466, 357, 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 21/2022/TLST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2022.

## XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn CM, xã YN, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: + Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1962.

+ Bà Bàn Thị V, sinh năm 1964.

Cùng địa chỉ: Thôn ĐV, xã YN, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

**2.** Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về trách nhiệm trả nợ:

* Ông Hoàng Văn H và bà Bàn Thị Vcó nghĩa vụ liên đới thanh toán cho anh Đỗ Văn T số tiền nợ gốc là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng), vay ngày 14/6/2018, chia ra:

+ Ông Hoàng Văn H có nghĩa vụ thanh toán cho anh T số tiền gốc là

20.000.000 đồng *(Hai mươi triệu đồng)*.

+ Bà Bàn Thị V có nghĩa vụ thanh toán cho anh T số tiền gốc là 20.000.000 đồng *(Hai mươi triệu đồng)*.

Phương thức thanh toán chia làm 04 lần cụ thể như sau:

+ Lần 1: Ngày 25/8/2022 bà V trả cho anh T số tiền gốc là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng); ông H trả cho anh Tuyên số tiền gốc là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Tổng số tiền ông H, bà V phải trả cho anh T là 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng)*.

+ Lần 2: Ngày 25/9/2022 bà V trả cho anh T số tiền gốc là 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)*; ông H trả cho anh Tuyên số tiền gốc là 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)*. Tổng số tiền ông H, bà V phải trả cho anh T là 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng)*.

+ Lần 3: Ngày 25/10/2022 bà V trả cho anh T số tiền gốc là 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)*; ông H trả cho anh T số tiền gốc là 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)*. Tổng số tiền ông H, bà V phải trả cho anh T là 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng)*.

+ Lần 4: Ngày 25/11/2022 bà V trả cho anh T số tiền gốc là 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)*; ông H trả cho anh T số tiền gốc là 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)*. Tổng số tiền ông H, bà V phải trả cho anh T là 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng)*.

* Bà Bàn Thị V có nghĩa vụ trả cho anh Đỗ Văn T tổng số tiền nợ gốc và lãi là 48.000.000 đồng *(Bốn mươi tám triệu đồng)*, trong đó: Số tiền gốc là 33.000.000 đồng *(Ba mươi ba triệu đồng)* và tiền lãi là 15.000.000 đồng *(Mười lăm triệu đồng)*. Tổng số tiền gốc và lãi bà V phải thanh toán cho anh T là 48.000.000 đồng *(Bốn mươi tám triệu đồng)*.

Phương thức thanh toán chia làm 05 lần cụ thể như sau:

+ Lần 1: Ngày 25/12/2022 bà V trả cho anh T số tiền là 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng)*.

+ Lần 2: Ngày 25/01/2023 bà V trả cho anh T số tiền là 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng)*.

+ Lần 3: Ngày 25/02/2023 bà V trả cho anh T số tiền là 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng)*.

+ Lần 4: Ngày 25/03/2023 bà V trả cho anh T số tiền là 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng)*.

+ Lần 5: Ngày 25/04/2023 bà V trả cho anh T số tiền còn lại là 8.000.000

đồng *(Tám triệu đồng)*.

- Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ: *Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*

- Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Hoàng Văn H nhận chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 500.000 đồng *(Năm trăm nghìn đồng)* đối với số tiền 20.000.000 đồng.

Bà Bàn Thị V nhận chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 500.000 đồng đối với số tiền 20.000.000 đồng và 1.200.000 đồng đối với số tiền 48.000.000 đồng). Tổng số tiền án phí dân sự có giá ngạch bà V nhận chịu là 1.700.000 đồng *(Một triệu bảy trăm nghìn đồng)*.

Trả lại cho anh Đỗ Văn Tsố tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.450.000 đồng *(Hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0005368 ngày 12/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- Chi cục THADS huyện;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(đã ký)*

**Lương Thị Huệ**